

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-5-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Ngọc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu.
2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Đức Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Trú tại: thôn 1, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Đào Văn C, sinh năm 1987.

Trú tại: thôn 1, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2021, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Đào Văn C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi

kết hôn, anh chị về chung sống tại thôn 1, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Kể từ giữa năm 2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi. Gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con là Đào Bá H, sinh ngày 18/4/2012 và Đào Thị Minh H sinh ngày 12/7/2013. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H đề nghị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 2 con chung; không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng. Tuy nhiên tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H có quan điểm được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đào Thị Minh H; anh Đào Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đào Bá H đến tuổi thành niên; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

*Trong đơn đề nghị ngày 18 tháng 01 năm 2022 gửi cho Tòa án, anh Đào Văn C trình bày:* Anh chị chung sống tại thôn 1, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2011. Vợ chồng có 2 con chung là Đào Bá H, sinh ngày 18/4/2012 và Đào Thị Minh H sinh ngày 12/7/2013. Do gia đình không hạnh phúc, không có tiếng nói chung nên chị H nhiều lần đưa con về nhà mẹ đẻ. Ngày 02/12/2015, chị H đã đưa cháu H bỏ đi. Năm 2016, chị H lại mang cháu H trở về giao cho anh. Khi cháu H được 5 tuổi thì bố mẹ đẻ chị H đến đón cháu H về nuôi cho đến thời điểm hiện tại. Nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, anh đồng ý. Tuy nhiên, đối với yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H đã có 2 con riêng với người khác nên không đủ khả năng nuôi 4 người cùng một lúc. Mặt khác, anh đã nuôi dưỡng cháu H từ bé đến nay.

*Theo kết quả xác minh tại địa phương, ông Trần Đức T - trưởng thôn 1, xã A, thị xã Đ cho biết:*

Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại thôn 1, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tuy nhiên không thực hiện việc hòa giải tại thôn nên ông không nắm rõ được nguyên nhân mâu thuẫn. Anh Đào Văn C, chị Nguyễn Thị H có 02 con là Đào Bá H, sinh ngày 18/4/2012 và Đào Thị Minh H sinh ngày 12/7/2013. Hiện nay, cháu Đào Bá H đang ở cùng anh C và bố mẹ đẻ của anh C; cháu Đào Thị Minh H đang ở cùng chị H và bố mẹ đẻ của chị H. Về

tài sản chung và các khoản nợ chung địa phương không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

**[1]***Về quan hệ tranh chấp:* chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Đào Văn C. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[2]***Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Trong quá trình tổng đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đào Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

**[3]***Về tình cảm:* chị Nguyễn Thị H và anh Đào Văn C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ tháng 2 năm 2016 đến nay. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn C là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

**[4]***Về con chung:* Quá trình chung sống anh chị có 02 con là Đào Bá H, sinh ngày 18/4/2012 và Đào Thị Minh H sinh ngày 12/7/2013. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cho anh chị mỗi người trực tiếp chăm sóc một người con chung là phù hợp pháp luật. Mặt khác, cháu Đào Bá H có

nguyện vọng muốn ở với anh Đào Văn C, cháu Đào Thị Minh H có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị H. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng này của các cháu là chính đáng nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: không có nên không đề cập giải quyết

[5] *Về án phí*: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đào Văn C.

2. Về con chung:

+ Chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đào Thị Minh H sinh ngày 12/7/2013 kể từ tháng 5 năm 2022 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

+ Anh Đào Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đào Bá H, sinh ngày 18/4/2012 kể từ tháng 5 năm 2022 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

+ Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009245, ngày 11/01/2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*);

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.  
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Ngọc Bình**